

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2020
V/v Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và Ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án số: 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H; sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn PQ, xã BLN, huyện ĐT, Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Đức Th; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn PQ, xã BLN, huyện ĐT, Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Trần Thị Thanh Hoài trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H kết hôn với anh Lê Đức Th trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/1992 tại UBND xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà chồng tại thôn PQ, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm nên anh Thọ thường xuyên hành hạ, đánh đập chị H. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Đức Th.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Hồng Th, sinh ngày 24/11/1993 và Lê Minh Th, sinh ngày 01/02/2001. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản tự khai và tại phiên tòa anh Lê Đức Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th nhất trí như lời trình bày của chị Trần Thị Thanh H về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống của vợ chồng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H thường hay bỏ nhà đi không chịu làm ăn, chăm lo gia đình, anh Th khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị H không về chung sống để xây dựng gia đình. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh Th không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị Hoài trình bày, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Lê Đức Th trình bày vợ chồng có tài sản và nợ nhưng không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về tình cảm: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị Thanh Hoài được ly hôn anh Lê Đức Thọ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Hồng Th, sinh ngày 24/11/1993 và Lê Minh Th, sinh ngày 01/02/2001. Hiện nay các con đã trưởng thành nên miễn xét.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Lê Đức Th, đều trú tại thôn PQ, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Thanh H và anh Lê Đức Th kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/1992 tại UBND xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị H và anh Th do UBND xã YH, huyện Đức Thọ cấp và chị H giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường hay xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng và thiếu sự quan tâm chăm sóc nhau, anh Th có hành vi đánh đập chị H. Năm 2012 vợ chồng đã làm hồ sơ ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng từ đó đến mâu thuẫn vẫn diễn ra, đến đầu năm 2019 thì trở nên trầm trọng và chị H đã bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân nhau.

Kết quả xác minh tại thôn PQ và UBND xã BLN thể hiện chị Trần Thị Thanh H kết hôn với anh Lê Đức Th đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/1992 tại UBND xã YH, huyện ĐT. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà chồng tại thôn PQ, xã BLN và thường hay đánh đập nhau, chị H phải bỏ nhà đi làm ăn thảnh thơi mới về địa phương. Vợ chồng anh Th, chị H có hai người con chung nhưng hiện nay đã trưởng thành và có công ăn việc làm ổn định.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần, anh Lê Đức Th không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không quan tâm đến nhau, thường xuyên chỉ trích nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 xử cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Lê Đức Th là phù hợp.

[3]. Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Hồng Th, sinh ngày 24/11/1993 và Lê Minh Th, sinh ngày 01/02/2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, phát triển bình thường, có việc làm ổn định và không yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Thanh H và anh Lê Đức Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoài phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị H và anh Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Trần Thị Thanh H được ly hôn Anh Lê Đức Th.
2. Chị Trần Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006041 ngày 16/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Chị Trần Thị Thanh H và anh Lê Đức Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/8/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã Yên Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng